

Số: 450 /SGDDĐT-QLCL
V/v danh sách các vùng ưu tiên xét, thi
tốt nghiệp, tuyển sinh ĐH, CĐ
và tuyển sinh các cấp học
năm học 2020 -2021

Phú Yên, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú tỉnh;
- Các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên huyện, thị xã;
- Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; Cao đẳng nghề Phú Yên;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Trường Trung cấp nghề thanh niên dân tộc Phú Yên.

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1778/BGDĐT-GDDH ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở (áp dụng chung cho học sinh trung học cơ sở và học viên bổ túc trung học cơ sở); Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông. Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

Để đảm bảo quyền lợi cho phép được hưởng của thí sinh dự xét, thi tốt nghiệp và tuyển sinh các cấp học (Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên, Đại học, Cao đẳng, trung cấp); Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo một số nội dung liên quan đến các vùng ưu tiên như sau:

I. Các văn bản quy định về chế độ ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú quy định tại gạch đầu hàng dòng thứ 3 điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

1. Quyết định số 131/QĐ- TTg, ngày 25/01/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

2. Quyết định số 582/QĐ- TTg, ngày 28/04/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn , xã khu vực III, xã khu vực II, Xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020.

3. Quyết định số 900/QĐ- TTg, ngày 20/06/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn , xã biên giới, xã an toàn khu, vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2016 – 2020.

4. Quyết định số 414/QĐ-UBDT, ngày 29/02/2016 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020.

5. Quyết định 596/QĐ-TTg ngày 28/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

6. Nghị quyết 817/NQ-UBTVQH14, ngày 21/11/2019 Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên;

7. Nghị quyết 931/NQ-UBTVQH14, ngày 22/4/2020 Về việc thành lập thị xã Đông Hòa và các phường thuộc thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

8. Nghị quyết 32/ NQ-CP ngày 14/5/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.

II. Hướng dẫn thực hiện

Trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2020- 2021 các đối tượng được hưởng chế độ như sau:

1. Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học THPT (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm tuyển sinh.

2. Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135; các thôn, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;”

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18

tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của kỳ thi THPT quốc gia) tại khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp với người có công của Sở Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương nghiên cứu và nhanh chóng triển khai thực hiện đến tất cả các thành phần có liên quan; đảm bảo cho mọi học sinh có đủ điều kiện đều được quyền lợi ưu tiên, tránh tình trạng tắc mắc, khiếu nại sau này và đảm bảo cho quy trình triển khai công tác thi đúng thời gian và tiến độ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu : VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Ngọc Thu

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, VÙNG BÃI NGANG
VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã
CHI TIẾT CÁC TỈNH		
TỈNH PHÚ YÊN		
	HUYỆN TUY AN	
		Xã An Hải
		Xã An Hòa
		Xã An Ninh Đông
		Xã An Ninh Tây
		Xã An Hiệp
	THỊ XÃ SÔNG CẦU	
		Xã Xuân Bình
		Xã Xuân Thọ 2
		Xã Xuân Phương
		Xã Xuân Hòa
		Xã Xuân Thịnh
	HUYỆN ĐÔNG HÒA	
		Xã Hòa Tâm

Phụ lục 2

**DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC DIỆN ĐẦU TƯ
CỦA CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã
CHI TIẾT CÁC TỈNH		
28.	TỈNH PHÚ YÊN	16
	HUYỆN SƠN HÒA	
		Xã Cà Lúi
		Xã Ea Chà Rang
		Xã Krông Pa
		Xã Phước Tân
		Xã Suối Trai
		Xã Sơn Phước
	HUYỆN SÔNG HINH	
		Xã Ea Bá
		Xã Ea Bia
		Xã Ea Lâm
		Xã Ea Trol
		Xã Sông Hinh
	HUYỆN ĐÔNG XUÂN	
		Xã Đa Lộc
		Xã Phú Mỡ
		Xã Xuân Lãnh
		Xã Xuân Quang 2

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC DIỆN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11 tháng 04 năm 2017
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện/ xã	Tên xã, phường, thị trấn	Khu vực	Tên thôn	
I	Huyện Đồng Xuân				
		Thị trấn La Hai	II		
				1	Khu phố Long An
		Xuân Sơn Bắc	II		
				1	Thôn Tân Thọ
		Xã Xuân Phước	II		
				1	Thôn Suối Mây
		Xã Xuân Quang I	II		
				1	Thôn Phú Tâm
				2	Thôn Suối Cối 2
II	Huyện Sông Hinh				
		Thị Trấn Hai Riêng	II		
				1	Buôn Thô
				2	Buôn Suối Mây
				3	Buôn Hai Riêng
				4	Buôn Bách
		Xã Sơn Giang	II		
				1	Thôn Suối Biểu
		Xã Đức Bình Đông	II		
				1	Thôn Bình Giang
				2	Buôn Thung
		Xã Đức Bình Tây	II		
				1	Thôn Mã Vôi
		Xã Ea Bar	II		
				1	Buôn Chung
				2	Buôn Thứ
				3	Buôn Quen
				4	Buôn Trinh
III	Huyện Sơn Hòa				
		Xã Sơn Hà	II		
				1	Thôn Dốc Cát
		Xã Suối Bạc	II		

				1	Thôn Tân Lập
		Xã Sơn Định	II		
				1	Thôn Hòa Ngãi
		Xã Sơn Hội	II		
				1	Thôn Tân Hợp
				2	Thôn Tân Tiến
				3	Thôn Tân Hòa
				4	Thôn Tân Thành
				5	Thôn Tân Thuận
IV	Huyện Phú Hòa				
		Xã Hòa Hội	II		
				1	Buôn Hồ Hàm
V	Thị Xã Sông Cầu				
		Xã Xuân Lâm	II		
				1	Thôn Bình Tây
				2	Thôn Bình Nông

Phụ lục 4

DANH SÁCH XÃ THUỘC BA KHU VỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ YÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-ttG ngày 28 tháng 4 năm 2017
của Thủ tướng chính phủ)*

TT	Tên huyện, thị xã , thành phố thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Số thôn ĐBK
		Xã Khu vực I	5	
		Xã khu vực II	24	29
		Xã khu vực III	16	76
		Toàn tỉnh	45	105
I	Huyện Đồng Xuân			
		Thị trấn La Hai	II	1
		Xã Xuân Quang 3	II	
		Xã Xuân Sơn Nam	II	
		Xã Xuân Sơn Bắc	II	1
		Xã Xuân Phước	II	1
		Xã Xuân Long	III	3
		Xã Đa Lộc	III	6
		Xã Xuân Lãnh	III	5
		Xã Xuân Quang I	II	2
		Xã Xuân Quang II	III	4

		Xã Phú Mỹ	III	5
II	Huyện Sông Hinh			
		Thị trấn Hai Riêng	II	4
		Xã Sơn Giang	II	1
		Xã Đức Bình Đông	II	2
		Xã Đức Bình Tây	II	1
		Xã Ea Ly	II	
		Xã Ea Bar	II	4
		Xã Ea Bá	III	4
		Xã Ea Lâm	III	5
		Xã Sông Hinh	III	5
		Xã Ea Trol	III	5
		Xã Ea Bia	III	6
III	Huyện Sơn Hòa			
		Xã Sơn Xuân	I	
		Xã Sơn Long	I	
		Thị Trấn Củng Sơn	II	
		Xã Sơn Nguyên	II	
		Xã Sơn Hà	II	1
		Xã Suối Bạc	II	1
		Xã Sơn Định	II	1
		Xã Sơn Phước	III	3
		Xã Krông Pa	III	6
		Xã Suối Trai	III	4
		Xã Sơn Hội	II	6
		Xã Phước Tân	III	6
		Xã Ea Chà Rang	III	2
		Xã Cà Lúi	III	7
IV	Huyện Tây Hòa			
		Xã Hòa Mỹ Tây	I	
		Xã Sơn Thành Đông	I	
		Xã Hòa Thịnh	I	
		Xã Sơn Thành Tây	II	
V	Huyện Phú Hòa			
		Xã Hòa Hội	II	1
VI	Huyện Tuy An			
		Xã An Lĩnh	II	
		Xã An Thọ	II	
		Xã An Xuân	II	
VII	Thị Xã Sông Cầu			
		Xã Xuân Lâm	II	2

**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-ttG ngày 28 tháng 4 năm 2017
của thủ tướng chính phủ)*

TT	Tên huyện	Tên xã	Thuộc khu vực	Tên thôn(thôn/ấp/tổ/khu/xóm/bản/buôn Đặc biệt khó khăn	
I	Huyện Đồng Xuân				
		Thị trấn La Hai	II		
				1	Khu phố Long An
		Xã Xuân Sơn Bắc	II		
				1	Thôn Tân Thọ
		Xã Xuân Phước	II		
				1	Thôn Suối Mây
		Xã Xuân Long	III		
				1	Thôn Long Hòa
				2	Thôn Long Thạch
				3	Thôn Long Nguyên
		Xã Đa Lộc	III		
				1	Thôn 1
				2	Thôn 2
				3	Thôn 3
				4	Thôn 4
				5	Thôn 5
				6	Thôn 6
		Xã Xuân Lãnh	II		
				1	Thôn Phú Tân
				2	Thôn Suối Cối 2
		Xã Xuân Quang II	III		
				1	Thôn Triêm Đức
				2	Thôn Phước Huệ
				3	Thôn Phú Sơn
				4	Thôn Kỳ Du
		Xã Phú Mỡ	III		
				1	Thôn Phú Tiến
				2	Thôn Phú Giang
				3	Thôn Phú Lợi
				4	Thôn Phú Đồng

				5	Thôn Phú Hải
II	Huyện Sông Hinh				
		Thị Trấn Hai Riêng	II		
				1	Buôn Thô
				2	Buôn Suối Mây
				3	Buôn Hai Riêng
				4	Buôn Bách
		Xã Sơn Giang	II		
				1	Thôn Suối Biểu
		Xã Đức Bình Đông	II		
				1	Thôn Bình Giang
				2	Thôn Buôn Thung
		Xã Đức Bình Tây	II		
				1	Thôn Mã Vôi
		Xã Ea Bar	II		
				1	Buôn Chung
				2	Buôn Thứ
				3	Buôn Quen
				4	Buôn Trinh
		Xã Ea Bá	III		
				1	Buôn Bàu
				2	Buôn Ken
				3	Buôn Bá
				4	Buôn Chao
		Xã Ea Lâm	III		
				1	Buôn Bai
				2	Buôn Bưng A
				3	Buôn Bưng B
				4	Buôn Gao
				5	Buôn Học
		Xã Sông Hinh	III		
				1	Thôn 2B
				2	Thôn 2A
				3	Thôn 3
				4	Thôn Suối Dứa
				5	Buôn Kít
		Xã Ea Trol	III		
				1	Buôn Bàu
				2	Buôn Thịnh
				3	Thôn Kinh tế II
				4	Buôn Đức
				5	Buôn Mùi

		Xã Ea Bia	III		
				1	Buôn Dành A
				2	Buôn Dành B
				3	Buôn Krông
				4	Buôn 2 K ớc
				5	Buôn Nhum
				6	Buôn Dôn Chách
III	Huyện Sơn Hòa				
		Xã Sơn Hà	II		
				1	Thôn Đốc Cát
		Xã Suối Bạc	II		
				1	Thôn Tân Lập
		Xã Sơn Định	II		
				1	Thôn Hòa Ngãi
		Xã Sơn Phước	III		
				1	Thôn Hòn Ông
				2	Thôn Tân Hiên
				3	Buôn Ma Gù
		Xã Krông Pa	III		
				1	Buôn Khăm
				2	Buôn Lê A
				3	Buôn Lê B
				4	Buôn Học
				5	Buôn Thu
				6	Buôn Chợ
		Xã Suối Trai	III		
				1	Thôn Hoàn Thành
				2	Thôn Đoàn Kết
				3	Thôn Xây Dựng
				4	Thôn Thống Nhất
		Xã Sơn Hội	II		
				1	Thôn Tân Hợp
				2	Thôn Tân Tiến
				3	Thôn Tân Hòa
				4	Thôn Tân Thành
				5	Thôn Tân Thuận
				6	Thôn Tân Hiệp
		Xã Phước Tân	III		
				1	Thôn Suối Đá
				2	Thôn Đă Bàn
				3	Thôn Ma Y
				4	Thôn Tân Hải

				5	Thôn Ma Giầy
				6	Thôn Gia Trụ
		Xã Ea Chà Rang	III		
				1	Thôn Độc Lập A
				2	Thôn Độc Lập C
		Xã Cà Lúi	III		
				1	Thôn Ma Đào
				2	Thôn Ma Lúa
				3	Thôn Ma Lung
				4	Thôn Ma Đĩa
				5	Thôn Ma Thìn
				6	Thôn Ma Lãng
				7	Thôn Ma Nhe
IV	Huyện Phú Hòa				
		Xã Hòa Hội	II		
				1	Buôn Hố Hầm
V	Thị Xã Sông Cầu				
		Xã Xuân Lâm	II		
				1	Thôn Bình Tây
				2	Thôn Bình Nông